

Bản án số: **08/2024/HNGĐ-ST**

Ngày **12** tháng **4** năm **2024**

V/v " *Tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung* "

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Duy Cửu

2. Bà Lê Thị Hoàng Thương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghiệp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 145/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2023 về việc: " *Tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung* " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2024/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1992; Địa chỉ: Thôn Dương Lâm II, xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Lương Văn Th, sinh năm: 1991; Địa chỉ: Thôn Dương Lâm II, xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 14 tháng 11 năm 2023, bản tự khai và trình bày tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị D thể hiện:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị D và ông Lương Văn Th xây dựng gia đình năm 2013 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Quý, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau đó vợ chồng chuyển về sinh sống tại thôn Dương Lâm II, xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là do ông Lương Văn Th

sống không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên uống bia rượu say xỉn, đánh bài bạc không lo làm ăn. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2017 đến nay và không còn trách nhiệm gì với nhau nữa.

Nay bà Nguyễn Thị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Lương Văn Th.

- *Về con chung*: Bà Nguyễn Thị D xác định vợ chồng có 01 (một) người con chung là Lương Thị Bảo V, sinh ngày 20/12/2013.

Ly hôn, bà D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Lương Văn Th đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Nguyễn Thị D không yêu cầu Toà án giải quyết.

*** Trình bày tại phiên toà của bị đơn ông Lương Văn Th thể hiện:**

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Lương Văn Th và bà Nguyễn Thị D xây dựng gia đình năm 2013 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Quý, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau đó vợ chồng chuyển về sinh sống tại thôn Dương Lâm II, xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nay ông Lương Văn Th xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa, cuộc sống hôn nhân không đạt được. Vì vậy, ông Lương Văn Th đồng ý thuận tình ly hôn với bà Nguyễn Thị D.

- *Về con chung*: Ông Lương Văn Th xác định vợ chồng có 01 (một) người con chung là Lương Thị Bảo V, sinh ngày 20/12/2013.

Ly hôn, ông Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà Nguyễn Thị D đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Ông Lương Văn Th không yêu cầu Toà án giải quyết.

*** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang đã căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Tòa án đã tiến hành việc thu thập chứng cứ đảm bảo theo quy định tại Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự.

Thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng đảm bảo theo các Điều 171, 177 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của pháp luật.

- Đối với các đương sự:
- + Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng;
- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị D và ông Lương Văn Th xác định vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu giải quyết cho ông bà được ly hôn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị D và ông Lương Văn Th.

Về con chung: Giao con chung chưa thành niên Lương Thị Bảo V, sinh ngày 20/12/2013 cho bà Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, ông Lương Văn Th không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị D và ông Lương Văn Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về vụ án, sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị D khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Lương Văn Th, sinh năm: 1991; Địa chỉ: Thôn Dương Lâm II, xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nên Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng thụ lý giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị D và ông Lương Văn Th xây dựng gia đình năm 2013 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Quý, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật tôn trọng và bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị D và ông Lương Văn Th đều thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy bà Nguyễn Thị D và ông Lương Văn Th thuận tình ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Thị D và ông Lương Văn Th là có thật và đã đến mức độ trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn

nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị D và ông Lương Văn Th.

[3] Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị D và ông Lương Văn Th đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên Lương Thị Bảo V, sinh ngày 20/12/2013, không yêu cầu đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng phải đảm bảo cuộc sống cũng như tương lai của con chung và điều kiện thực tế của mỗi bên. Hiện tại bà Nguyễn Thị D có công việc ổn định và cháu Lương Thị Bảo V đang tuổi phát triển tâm sinh lý nên cần có sự quan tâm chăm sóc của người mẹ. Vì vậy Hội đồng xét xử giao con chung Lương Thị Bảo V, sinh ngày 20/12/2013 cho bà Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, bà Nguyễn Thị D không yêu cầu ông Lương Văn Th phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Diệp và ông Lương Văn Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bà Nguyễn Thị D phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều: 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung*” của bà Nguyễn Thị D đối với ông Lương Văn Th

Tuyên Xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị D và ông Lương Văn Th.

Giấy chứng nhận kết hôn số 96 ngày 27 tháng 8 năm 2013 của UBND xã Bình Quý, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam không còn giá trị pháp lý.

2.Về quan hệ con chung: Giao con chung Lương Thị Bảo V, sinh ngày 20/12/2013 cho bà Nguyễn Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông Lương Văn Th không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3.Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị D và ông Lương Văn Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4.Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ bà Nguyễn Thị D phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà Diệp đã nộp tại biên lai thu số 0001738 ngày 21/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Như vậy bà Nguyễn Thị D đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình;

5.Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Viện KSND huyện Hòa Vang;
- UBND xã Bình Quý;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hữu Khánh

